

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN NĂM 2021 THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ASXH CÒN DƯ NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 1301 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện)*

STT	Tên ĐV	Nội dung	Nguồn	Loại khoản	Số tiền (đồng)	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>				<b>3.052.900.950</b>	Kinh phí thừa của năm 2020 nguồn 15 đã chuyển nguồn sang năm 2021 tại các đơn vị
<b>1</b>	<b>Phòng Lao động TBXH</b>				<b>43.950</b>	
		<b>Sự nghiệp y tế</b>			<b>43.950</b>	
		Bảo hiểm y tế cho các đối tượng bảo trợ xã hội năm theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP	12	133	28.650	
		Bảo hiểm y tế cho các đối tượng CCB, TNXP	12	133	15.300	
<b>2</b>	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>				<b>3.052.857.000</b>	
		<b>Sự nghiệp giáo dục</b>			<b>3.052.857.000</b>	
		Chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng việt theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP	12	071	47.850.000	
		Chính sách tiền ăn trưa cho trẻ từ 3-5 tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP	12	071	2.885.000	
		Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP	12	073	2.954.642.000	
		Chính sách đối với người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	12	073	47.480.000	